

## ORIENTATION FOR APPROACHING THE LYRICAL WORKS IN THE GRADE 6 LITERATURE TEXTBOOK (*KITE* TEXTBOOK SERIES) ACCORDING TO GENRE'S CHARACTERISTICS

Nguyen Thi Kieu Huong

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>28/8/2025</b>	In the Grade 6 Literature textbook ( <i>Kite</i> textbook series), the lyrical works represent one of the major literary genres which are compiled with newly introduced texts and arranged systematically by genre. However, how to approach these works in order to highlight their distinctive features in comparison with other literary forms has attracted considerable attention from educators. This article, therefore, adopts a poetics-based perspective to examine and interpret methods of engaging with lyrical texts in accordance with their generic characteristics. The findings of the study lie in the author's systematization of the characteristics of the lyric genre from a theoretical perspective. At the same time, the writer investigates and provides a comprehensive overview of the features of lyrical works included in the Grade 6 Literature textbook (the <i>Kite</i> textbook series). In particular, the author delineates the principles of literary approach and puts forward detailed guidelines for genre-based engagement in the process of lesson planning. The findings provide teachers with insights that may help resolve difficulties in teaching the lyrical works in line with the requirements of the current general education curriculum.
<b>Revised:</b>	<b>26/9/2025</b>	
<b>Published:</b>	<b>26/9/2025</b>	

### KEYWORDS

Approach  
Lyrical work  
Grade 6 Literature textbook  
*Kite* textbook series  
Genre

## TIẾP CẬN TÁC PHẨM TRỮ TÌNH TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGŨ VĂN 6 (BỘ SÁCH *CÁNH ĐIỀU*) THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI

Nguyễn Thị Kiều Hương

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>28/8/2025</b>	Trong bộ sách giáo khoa Ngữ văn 6 (bộ sách <i>Cánh Diều</i> ), tác phẩm trữ tình là một trong những thể loại văn học chính, được biên soạn với nhiều ngữ liệu mới, sắp xếp khá mạch lạc về phương diện thể loại. Tuy nhiên, tiếp cận các tác phẩm này như thế nào để thấy được đặc trưng so với những thể loại văn học khác là vấn đề nhận được sự quan tâm của nhiều giáo viên. Do vậy, trong bài báo này, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu thi pháp học để khảo sát, luận giải cách tiếp cận tác phẩm trữ tình theo đặc trưng thể loại. Kết quả nghiên cứu nằm ở việc tác giả hệ thống hóa những đặc trưng của thể loại trữ tình từ góc độ lí thuyết. Đồng thời, người viết cũng khảo sát và bao quát được những đặc điểm của các tác phẩm trữ tình trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 (bộ sách <i>Cánh Diều</i> ). Đặc biệt, tác giả còn xác lập được các nguyên tắc tiếp cận và đề xuất những định hướng chi tiết cách tiếp cận theo đặc trưng thể loại khi xây dựng kế hoạch bài dạy. Những kết quả nghiên cứu này giúp giáo viên phân nào tháo gỡ được những băn khoăn khi giảng dạy các tác phẩm trữ tình đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>26/9/2025</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>26/9/2025</b>	

### TỪ KHÓA

Tiếp cận  
Tác phẩm trữ tình  
Sách giáo khoa Ngữ văn 6  
Bộ sách *Cánh Diều*  
Thể loại

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13509>

Email: [huongntk@tnue.edu.vn](mailto:huongntk@tnue.edu.vn)

<http://jst.tnu.edu.vn>

467

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nước nhà là mục tiêu mà Bộ Giáo dục và Đào tạo và đang đặt ra trong chủ trương xây dựng và phát triển nền giáo dục nước nhà trong bối cảnh hội nhập. Để thực hiện được chủ trương ấy, ngành giáo dục đã từng bước xây dựng khung chương trình đào tạo mới - Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và ban hành [1], nỗ lực đổi mới trong phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra đánh giá, học liệu, v.v. Việc ban hành các bộ sách giáo khoa (SKG) mới để phục vụ cho chương trình đào tạo mới là điều tất yếu.

Nhìn rộng ở góc tổng thể của môn học và các bộ sách giáo khoa: Với môn Ngữ văn, tính đến thời điểm hiện tại (năm 2025), Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt và hoàn thành lộ trình xuất bản của 3 bộ sách: *Kết nối tri thức với cuộc sống*, *Chân trời sáng tạo* và *Cánh Diều* để đưa vào giảng dạy ở các bậc học (theo chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn hiện hành [2]). Trong quá trình biên soạn sách và đưa vào sử dụng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có những định hướng rất chi tiết về tính khoa học, hệ thống và cập nhật, định hướng về thể loại cho phần ngữ liệu của các bộ sách. Bởi thế, tiếp cận các tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại trở thành mục tiêu và yêu cầu then chốt được người làm chuyên môn đặt ra và ý thức rất rõ khi khai thác ngữ liệu trong SGK. Khảo sát ở góc độ này, nhiều tác giả bày tỏ sự quan tâm đặc biệt đến tính tương thích về mặt thể loại của ngữ liệu đọc hiểu để đề xuất các định hướng đọc thẩm mĩ [3], đọc mở rộng theo định hướng thể loại [4], đọc hiểu văn bản và các thể loại cụ thể của văn học [5] - [8]. Điểm gặp gỡ của các tác giả này là đều rất chú ý đến vấn đề thể loại trong các ngữ liệu được biên soạn trong SGK. Tuy nhiên, những luận giải, đề xuất gắn với yếu tố thể loại đa phần chỉ dừng ở góc độ tổng quan, định hướng chung cho các bộ sách hoặc cả chương trình tổng thể của môn học, bậc học.

Nhìn ở góc độ cụ thể của SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*): Ngay sau khi phát hành và đưa vào sử dụng, bộ sách này đã nhận được sự quan tâm, phản hồi của đông đảo đội ngũ chuyên môn đề cập đến vấn đề thể loại ở các bình diện khác của thực tiễn việc biên soạn ngữ liệu và công tác giảng dạy. Đầu tiên, chúng ta phải kể đến bài viết của Gia Hưng trên báo *Giáo dục và thời đại* khi tác giả tập trung phân tích rất kỹ lưỡng những điểm đặc sắc của bộ SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) [9]. Trong đó, người viết cho rằng những đổi mới trên các bình diện đội ngũ tác giả, nội dung và hình thức, đặc biệt là sự rạch ròi trong cách phân chia ngữ liệu theo thể loại, v.v. Đây là căn cứ để khẳng định bộ sách đã đáp ứng tốt được yêu cầu của Chương trình giáo dục Phổ thông 2018, sẽ thu hút và hấp dẫn được đối tượng người học. Đồng thuận với quan điểm ghi nhận, tác giả Trần Thị Bích Hà [10] đặc biệt nhấn mạnh điểm tích cực của bộ sách khi yếu tố ngữ liệu được sắp xếp theo thể loại và dạng văn bản. Theo tác giả, đây là cách cung cấp tư liệu cụ thể, đầy đủ để học sinh phát huy tối đa năng lực, đặc biệt là tự chủ và tự học. Ở một chiều hướng khác có tính phản biện, tác giả Nguyễn Hữu Sơn [11] lại rất quan ngại về cấu trúc nặng nề của bài học, sự sơ giản minh họa trong nhiều ngữ liệu và thực trạng thiếu tính liên thông về kiến thức thể loại trong đó bao hàm cả tác phẩm trữ tình (thơ) của SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) khi rèn kỹ năng viết, nói, nghe và đọc. Như vậy, ở góc độ cụ thể, các bài viết kể trên nhìn chung mới dừng ở việc khảo sát và đánh giá ở góc độ tổng quan tính hệ thống, hợp lý và khả dụng của ngữ liệu tác phẩm phân theo thể loại của bộ sách.

Bàn sâu hơn về kiến thức và phương pháp tiếp cận vấn đề thể loại, trong đó có loại tác phẩm trữ tình (thơ), ở bộ SGK Ngữ văn *Cánh Diều*, chúng tôi đặc biệt chú ý đến hai bài viết: Thứ nhất là bài viết của tác giả Hương Mai [12] khi tranh luận về cách thức tiếp cận kiến thức của bộ sách. Người nghiên cứu đã chỉ ra một trong những khó khăn lớn mà thầy và trò gặp phải khi dạy và học là phần kiến thức ngữ văn, đặc biệt là kiến thức về thể loại. Chủ kiến, người viết đánh giá lượng kiến thức khai thác ở đây nặng hơn chương trình và SGK cũ rất nhiều. Tác giả viện dẫn: ngữ liệu thơ thuộc thể loại thơ có yếu tố tự sự hay thơ văn xuôi (dạy ở lớp 9 - chương trình cũ) nay được đưa vào lớp 6 - người học đầu cấp thực tế rất khó để tiếp cận và cảm thụ. Dẫn giải này là một cơ sở thực tiễn quan trọng để chúng ta bàn sâu và kỹ hơn cách tiếp cận tác phẩm trữ tình

theo đặc trưng thể loại ở bộ SGK cho phù hợp và hiệu quả. Thứ hai là một nghiên cứu gần đây của tác giả Hoàng Thị Minh Thảo [13], tuy không trực tiếp khảo sát về thể loại trữ tình nhưng lại có những định hướng diễn giải khá xác đáng về tri thức thể loại và cách tiếp cận của thể loại truyện của SGK Ngữ văn (bộ sách *Cánh Diều*).

Dễ nhận thấy, các công trình kể trên dù cách tiếp cận và vấn đề bàn luận có thể đi từ các điểm nhìn khác nhau nhưng các tác giả đều rất quan tâm và thừa nhận tính định hướng về thể loại của SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*). Tuy nhiên, thể loại là vấn đề rất phức tạp về phương diện lí thuyết và không dễ tiếp cận, nhất là đối với đối tượng người học ở đầu cấp (lớp 6). Vì thế, người giáo viên cần định hướng như thế nào để học sinh vừa hiểu đúng bản chất thể loại vừa thấy được sức hấp dẫn của các văn bản ngữ liệu là điều không hề dễ dàng. Đây cũng là vấn đề căn cốt mà giới chuyên môn ít nhiều gợi mở trong các phân tích về bộ sách nhưng lại chưa được giải quyết một cách thấu đáo. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích xác lập rõ ranh giới đặc trưng của thể loại trữ tình trong các tác phẩm ngữ liệu được giảng dạy trong SGK *Ngữ văn 6* (bộ sách *Cánh Diều*). Nghiên cứu nhằm chỉ ra những nguyên tắc tiếp cận và định hướng thiết kế các hoạt động giảng dạy theo đặc trưng thể loại để giáo viên có thêm nguồn tài liệu tham khảo cần thiết, đáp ứng tốt cho việc nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Về phương pháp nghiên cứu, công trình được triển khai theo phương pháp nghiên cứu định tính, tiếp cận từ lí thuyết thi pháp học. Chúng tôi sẽ tập trung làm rõ đặc trưng của thể loại trữ tình dựa vào những thành tựu lí luận của thi pháp học hiện đại sau đó, dùng thao tác phân tích nhằm chỉ ra đặc điểm của các văn bản tác phẩm trữ tình trong SGK Ngữ văn 6 hiện hành (bộ sách *Cánh Diều*). Từ cơ sở lí luận và thực tiễn ấy, tác giả sẽ xác lập những nguyên tắc và định hướng tiếp cận các tác phẩm được khảo sát theo đặc trưng thể loại.

## 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Tác phẩm trữ tình là gì? Nó có đặc trưng cơ bản nào? Các văn bản tác phẩm trữ tình trong SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) có điểm gì đáng lưu ý? Cần xác lập nguyên tắc và định hướng tiếp cận các tác phẩm trữ tình trong bộ SGK này như thế nào cho đúng với bản chất thể loại? Đây là những vấn đề chúng tôi sẽ tập trung làm rõ trong phần nội dung nghiên cứu của mình.

### 3.1. Đặc trưng của loại tác phẩm trữ tình

Đầu tiên, theo quan niệm của lí luận văn học hiện đại Việt Nam, tác phẩm trữ tình là một trong những thể loại văn học chính, trong tương quan với các thể loại khác như tác phẩm tự sự, tác phẩm kịch, tác phẩm kí và tác phẩm chính luận. Nó được nhận diện là loại tác phẩm lấy nguyên tắc chủ quan làm nguyên tắc sáng tạo để phản ánh bức tranh tâm trạng, cảm xúc giàu tính thẩm mỹ, điển hình và nhân văn của chủ thể trữ tình trước thực tại như khẳng định của tác giả Phương Lưu [14]. Tác phẩm trữ tình có nhiều tiểu loại và tồn tại với cả hai dạng thức văn vần và văn xuôi. Như vậy về mặt khái niệm, ta không nên đồng nhất tác phẩm trữ tình là thơ (như cách quan niệm thường dùng của các giáo viên Ngữ văn ở bậc phổ thông). Thơ chỉ là một hình thức tồn tại phù hợp và phổ biến của loại tác phẩm này mà thôi.

Thứ hai, tác phẩm trữ tình được nhận diện và phân biệt với các thể loại khác bắt đầu từ đặc trưng về phương diện nội dung. Nội dung của tác phẩm trữ tình là nội dung mang tính chủ quan. Tình cảm, cảm xúc trở thành yếu tố then chốt chi phối cách lựa chọn đề tài, khai thác chủ đề và bộc lộ tư tưởng trong tác phẩm. Tính chủ quan thể hiện các phương diện như: độ phong phú, phức tạp, tinh tế của các cung bậc cảm xúc tâm trạng chủ thể trữ tình được khơi gợi và bộc lộ trong tác phẩm; sức khái quát và truyền cảm hứng về mặt cảm xúc của nội dung tác phẩm, cách nhìn nhận lí giải đời sống mang đậm cá tính, quan niệm, thái độ của chủ thể trữ tình (tác giả), v.v. Vì vậy, tiếp cận tác phẩm trữ tình là tiếp cận với một bức tranh tâm trạng cảm xúc vừa độc đáo,

mới mẻ, vừa giàu tính thẩm mỹ và điển hình. Nó cho thấy vẻ đẹp của tình cảm, sự phong phú, muôn màu muôn vẻ của thế giới tinh thần con người nói chung và tác giả nói riêng.

Thứ ba, người nghiên cứu có thể nhận diện tác phẩm trữ tình từ rất nhiều đặc điểm hình thức (đặc điểm về nhân vật trữ tình, đặc điểm về kết cấu nghệ thuật, đặc điểm về ngôn ngữ, v.v.) nhưng yếu tố hình thức mang tính đặc trưng của thể loại này thuộc về bình diện ngôn ngữ nghệ thuật. Ngôn ngữ trong tác phẩm trữ tình là thứ ngôn ngữ hàm súc, trữ tình, giàu tính hình tượng và nhạc tính. Tác giả gần như phải dồn trút tất cả những nỗi niềm, tâm trạng, cảm xúc trong từng từ, từng câu chữ. Vì thế, thứ ngôn ngữ trong loại tác phẩm này không “hướng ngoại” như ngôn ngữ tác phẩm tự sự, không giàu tính hành động như ngôn ngữ kịch, v.v. mà giàu hình ảnh, giàu sức gợi, sức tả. Người nghệ sĩ thường phải tìm tòi vận dụng tối đa phương tiện ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các thủ pháp tu từ để tạo ra vẻ đẹp cho ngôn từ trong tác phẩm [15].

Như vậy, ta có thể khái quát đặc trưng cơ bản của loại tác phẩm trữ tình là thể loại sáng tác bằng nguyên tắc chủ quan đề mang về cả một thế giới cảm xúc đầy màu sắc, độc đáo. Thế giới ấy được biểu hiện trực tiếp thông qua vẻ đẹp của ngôn từ - thứ ngôn ngữ chứa đựng cảm xúc, giàu tính hình tượng và tính nhạc. Nhờ vậy, tác phẩm trữ tình hấp dẫn người đọc bằng chính khả năng tạo ra sự rung động, “đồng điệu” về mặt cảm xúc và sức khơi gợi, lắng đọng trong vẻ đẹp của ngôn từ.

### 3.2. Một số đặc điểm tác phẩm trữ tình trong SGK Ngữ văn 6 (bộ sách Cánh Diều)

Như đã đề cập, trong 3 bộ SGK Ngữ văn đã được ấn hành, SGK Ngữ văn (bộ sách *Cánh Diều*) là bộ sách có sự xác lập định hướng lựa chọn và tiếp cận ngữ liệu tác phẩm theo đặc trưng thể loại một cách rõ ràng, đặc biệt là phần ngữ liệu đọc hiểu [16]. Để hình dung về tính hệ thống của những ngữ liệu này, chúng tôi đã khảo sát và thống kê số lượng theo tác phẩm ngữ liệu thể loại trong Bảng 1, tập hợp và thống kê danh mục chi tiết các văn bản tác phẩm trữ tình đọc hiểu trong Bảng 2. Phân tích dữ liệu hiển thị trong hai bảng thống kê ta có thể rút ra được một số kết luận định tính về đặc điểm các ngữ liệu loại tác phẩm trữ tình được đưa vào bộ sách như sau:

Đầu tiên, về mặt cấu trúc, SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) xây dựng hệ thống ngữ liệu đọc hiểu gồm 3 loại văn bản - *văn bản văn học*, *văn bản chính luận* và *văn bản thông tin*. Riêng phần *văn bản văn học*, về mặt thể loại - xác lập theo nguyên tắc phân chia của lí luận văn học, các tác giả biên soạn đã xây dựng ngữ liệu theo 3 thể loại chính là *tác phẩm tự sự - truyện*, *tác phẩm trữ tình - thơ* và *tác phẩm kí*. Quan Bảng 1 có thể thấy, tác phẩm trữ tình có 8/23 tác phẩm (chiếm tỉ lệ 35%), trải đều trong cả hai kì, xếp vị trí thứ hai trong danh mục về số lượng tác phẩm được tiếp cận. Điều này đủ chứng minh tầm quan trọng của thể loại văn học này đối với nội dung tiếp cận và yêu cầu cần đạt của môn học.

**Bảng 1.** Thống kê số lượng tác phẩm ngữ liệu đọc hiểu theo thể loại của SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*)

STT	Thể loại	Số lượng tác phẩm ngữ liệu	Ghi chú
1	Truyện (Tác phẩm tự sự)	11	
2	Thơ (Tác phẩm trữ tình)	8	[16]
3	Kí	4	

Quan sát dữ liệu trích lục các tác phẩm trữ tình được đưa vào bộ sách (Bảng 2), chúng ta cũng thấy rõ tính toàn diện, phong phú và có chủ đích của các ngữ liệu cần tiếp cận. Người học được tiếp cận với những ngữ liệu lấy từ nhiều hệ hình văn học khác nhau gồm các tác phẩm của nền văn học dân gian, văn học viết, văn học Việt Nam và văn học nước ngoài. Các văn bản có sự đan cài giữa những ngữ liệu thơ rất gần gũi, quen thuộc, có tính kế thừa từ ngữ liệu của các bộ SGK trước đó (các bài 3, 5, 6, 8) kết hợp với những tác phẩm, tác giả mới (các bài 1, 2, 4, 7). Không dừng ở đó, các tác phẩm trong SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) cũng được lựa chọn một cách hệ thống và kĩ lưỡng về phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. Những sáng tác này đều tập trung khai thác những mảng đề tài quen thuộc, gần gũi, khơi gợi được những tình cảm tốt đẹp với người học như tình cảm gia đình, tình cảm với bạn bè, tình yêu quê hương đất nước, v.v.

Thể thơ cũng khá đa dạng và có chọn lọc (lục bát, ngũ ngôn, bốn chữ, thơ tự do, v.v.). Hệ thống hình tượng, chi tiết, hình ảnh của những tác phẩm này đều rất gần gũi và giàu tính hình tượng.

Có thể thấy, các tác phẩm trữ tình trong SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) là hoàn toàn phù hợp với tâm tiếp nhận của học sinh (HS) lớp 6 - HS đầu cấp. Sự phong phú, đa dạng của ngữ liệu tạo ra sức hấp dẫn, khơi gợi và hình thành được những tình cảm thẩm mỹ tích cực đối với người học. Tuy nhiên, hành trình tiếp cận đi từ những ngữ liệu mẫu đến mục tiêu khái quát và xác lập được những đặc trưng liên quan đến thể loại, giúp người học có tri thức cần thiết để có thể đọc mở rộng về loại tác phẩm này là một điều không dễ. Vì thế, vai trò định hướng cách tiếp cận các tác phẩm theo đặc trưng thể loại của giáo viên càng được đặt ra một cách rõ ràng hơn.

**Bảng 2.** Danh mục các văn bản tác phẩm trữ tình trong SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*)

STT	Tên văn bản tác phẩm	Tác giả	Thể thơ	Hệ hình văn học	Ghi chú
1	<i>À ơi tay mẹ</i>	Bình Nguyên	Lục bát	Văn học viết Việt Nam hiện đại	[16, tr. 37-38]
2	<i>Về thăm mẹ</i>	Đình Nam Khương	Lục bát	Văn học viết Việt Nam hiện đại	[16, tr. 39-40]
3	<i>Ca dao Việt Nam</i>		Lục bát	Văn học dân gian Việt Nam	[16, tr. 42-43]
4	<i>Những điều bố yêu</i>	Nguyễn Chí Thuật	Lục bát	Văn học viết Việt Nam hiện đại	[16, tr. 47-48]
5	<i>Đêm nay bác không ngủ</i>	Minh Huệ	Ngũ ngôn	Văn học viết Việt Nam hiện đại	[16, tr. 28-31]
6	<i>Lượm</i>	Tố Hữu	Thơ bốn chữ	Văn học viết Việt Nam hiện đại	[16, tr. 32-35]
7	<i>Gấu con chân vòng kiềng</i>	U-xa-chóp	Thơ tự do	Văn học viết Nga hiện đại	[16, tr. 37-39]
8	<i>Sao không về Vàng ơi</i>	Trần Đăng Khoa	Ngũ ngôn	Văn học viết Việt Nam hiện đại	[16, tr. 43-44]

### 3.3. Nguyên tắc tiếp cận và định hướng giảng dạy tác phẩm trữ tình trong SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) theo đặc trưng thể loại

Từ cơ sở lí luận và thực tiễn nêu trên, khi tiếp cận các tác phẩm trữ tình trong SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) người giáo viên nên tuân thủ những nguyên tắc nào để đọc, hiểu đúng bản chất văn bản? Họ cần lưu ý những gì trong quá trình vận dụng để xây dựng các kế hoạch bài dạy cho ra đặc trưng bản chất ấy?

#### 3.3.1. Nguyên tắc tiếp cận tác phẩm trữ tình

Nguyên tắc thứ nhất, giáo viên cần bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của môn Ngữ văn trong Chương trình giáo dục Phổ thông của Bộ. Những nội dung và yêu cầu này đã được các tác giả chủ biên xác lập và định hướng chi tiết với mỗi nội dung bài học. Đối với SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) yêu cầu cần đạt chung khi đọc hiểu thể loại trữ tình được đưa ra cụ thể:

- Đọc hiểu nội dung: Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được chủ đề của văn bản; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

- Đọc hiểu hình thức: Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết và nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

Giáo viên sẽ bám sát vào các nội dung yêu cầu này để xác định hình thức tiếp cận từng văn bản tác phẩm sao cho phù hợp với yêu cầu của chương trình và tâm lí lứa tuổi, khả năng nhận thức thẩm mỹ của người học. Đây cũng là những điều cần cốt mà người làm chuyên môn cần đặc biệt chú ý [13].

Nguyên tắc thứ hai, người dạy cần xác lập được mạch cảm xúc chủ đạo của mỗi tác phẩm vì mạch cảm xúc ấy sẽ chi phối toàn bộ các yếu tố cấu thành nên tác phẩm. Mạch cảm xúc này bộc

lộ trực tiếp qua hệ thống chi tiết, hình ảnh, tình cảm, cảm xúc, giọng điệu của nhân vật trữ tình. Qua đó, người đọc có thể thấy được chiều sâu của cảm xúc, tư tưởng, cảm nhận được vẻ đẹp nghệ thuật độc đáo của các sáng tác. Như trong tác phẩm *Áo tay mẹ* (Bình Nguyên) [16, tr. 37-38], cảm xúc chủ đạo là niềm xúc động, yêu thương và biết ơn vô hạn của người con khi nhớ về mẹ. Hình ảnh “bàn tay” và chi tiết lời ru của mẹ gợi bao kí ức thân thương về mẹ, về nguồn sống rất đỗi dịu dàng, cao cả, một đời tần tảo, hi sinh, chở che và nuôi con khôn lớn trưởng thành. Hoặc trong tác phẩm *Đêm nay Bác không ngủ* (Minh Huệ) [16, tr. 28-31], mạch cảm xúc chủ đạo của bài thơ là niềm xúc động và kính yêu vô hạn của anh đội viên giành cho Bác Hồ - vị cha già của dân tộc - một tình cảm thiêng liêng, chân thành và giản dị khi anh được tận mắt ngắm nhìn, được tự mình cảm nhận tình yêu thương dân tộc vĩ đại của Người. Giáo viên khi xác định được mạch cảm xúc chủ đạo của văn bản tác phẩm sẽ có cơ sở để định hướng đúng về giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm.

Nguyên tắc thứ ba, giáo viên cần tập trung khai thác tính nghệ thuật của ngôn từ trong tác phẩm trữ tình vì đây là đặc trưng về hình thức của thể loại văn học này. Các yếu tố như: cách sử dụng và hiệu quả của các biện pháp nghệ thuật tu từ, cách gieo vần, ngắt nhịp, dùng từ đặt câu, sử dụng dấu câu... với loại tác phẩm này đều được các tác giả cân nhắc và sử dụng một cách kĩ lưỡng. Trong tác phẩm *Áo tay mẹ* (Bình Nguyên) [16, tr. 37-38], sức gợi của tác phẩm nằm ngay trong chính cách nhà văn sử dụng ngôn ngữ để tạo ra những hình ảnh chi tiết ẩn dụ, tượng trưng đầy tính hình tượng. Hình ảnh “bàn tay mẹ” vừa gần gũi vừa gợi nhắc sự chở che, dịu dàng, tần tảo một đời mẹ dành cho con. Những từ ngữ như “cái trăng vàng”, “cái trăng tròn”, “cái trăng còn nằm nôi”, “Mặt Trời bé con” là cách gọi trìu mến của mẹ. Đồng thời, đây cũng là những hình ảnh ẩn dụ để khẳng định vị trí của con trong lòng mẹ. Hình ảnh người con chính là nguồn sáng trong trẻo, tràn đầy và yêu thương nhất trong lòng người mẹ. Với những bài ca dao nghĩa tình [16, tr. 42-43] bài giảng cũng khó tạo ra sức hấp dẫn nếu giáo viên không tập trung khai thác những thủ pháp nghệ thuật như ẩn dụ, so sánh hết sức đặc sắc trong những bài ca nghĩa tình này. Hay như trong bài *Lượm* của Tố Hữu [16, tr. 32-35], chi tiết tác giả gọi tên chú bé liên lạc bằng nhiều cách xưng hô khác nhau (*cháu, chú bé, Lượm, chú đồng chí nhỏ*) cũng mang một ý nghĩa biểu đạt riêng về mối quan hệ và tình cảm riêng của nhà thơ khi hướng về cậu bé. *Lượm* hiện lên vừa gần gũi, thân thiết như một người thân, vừa gợi lên nét đáng yêu, hồn nhiên của lứa tuổi thiếu niên, vừa có phẩm chất anh dũng quả cảm và lòng nhiệt thành cách mạng như một người chiến sĩ thực thụ. Ngôn ngữ trong tác phẩm trữ tình thường chứa đựng yếu tố cảm xúc, giàu hình ảnh, ý nghĩa và nhạc tính. Cách thức mà tác giả sử dụng từ ngữ không chỉ làm tăng sức hấp dẫn cho tác phẩm mà còn thể hiện sâu sắc tư tưởng, tình cảm và quan điểm cá nhân của người viết. Vì vậy, khi đọc, tiếp cận tác phẩm trữ tình cần lưu ý đến từng lựa chọn từ ngữ, cách thức tổ chức, sắp xếp hệ thống ngôn từ trong việc biểu đạt cảm xúc để thấy được tính nghệ thuật đặc thù của thể loại.

Nguyên tắc thứ tư, trong quá trình tiếp cận, người giáo viên cần đa dạng hóa các hình thức trải nghiệm sáng tạo loại tác phẩm này theo đặc trưng thể loại. Trong định hướng xây dựng chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm là một điểm nhấn quan trọng. Hoạt động này giúp cho nội dung giáo dục không bị khô khan, kinh viện, bó hẹp trong lí thuyết sách vở mà gắn liền việc phát triển năng lực, nhận thức với quá trình tư duy, hành động, kích thích tính chủ động, sự sáng tạo khi tiếp cận và hình thành kiến thức cho người học [3]. Vì thế, tiếp cận các văn bản trữ tình trên ta không thể không chú trọng đến nội dung này. Các tác phẩm đưa vào rất đa dạng nên người dạy cũng cần lựa chọn những hình thức trải nghiệm vừa phù hợp với nội dung tư tưởng tác phẩm vừa giúp người học hiểu rõ hơn bản chất của thể loại.

Hình thức đầu tiên, giáo viên có thể áp dụng là hình thức đọc diễn cảm tác phẩm trữ tình. Đa phần các tác phẩm ở đây đều có dung lượng vừa phải, nội dung gần gũi, ngôn ngữ rất giản dị và đặc biệt giàu nhạc tính nên có thể dễ dàng áp dụng hình thức này. Việc đọc diễn cảm đánh thức trí tưởng tượng và tái hiện hình ảnh phong phú của người học, tạo tiền đề tâm lí cho việc phân tích, cảm thụ tác phẩm, làm sống dậy, bừng tỉnh cái thế giới nghệ thuật vốn không thể soi ngắm

bằng mắt thường. Một khung cảnh thôn quê yên ả, bình dị thân thương gợi bao nỗi khắc khoải, bồi hồi khi *Về thăm mẹ* - Đinh Nam Khương [16, tr. 39-40]. Một bức chân dung chú bé liên lạc hồn nhiên, vui tươi, nhí nhảnh nhưng đầy tinh thần cách mạng, đã anh dũng hi sinh trong khi làm nhiệm vụ trong bài thơ *Luộm* của Tố Hữu [16, tr. 32-35]. Hay một bé gấu con ngây thơ vô cùng đáng yêu đã được mẹ truyền cho tình yêu và những bài học quý trong *Gấu con chân vòng kiềng* của U-xa-chốp [16, tr. 37-39] sẽ được người học cảm nhận sâu sắc hơn khi các em được tự mình trải nghiệm thông qua nội dung đọc diễn cảm.

Trình diễn tác phẩm trữ tình - đây là hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sân khấu hóa một tác phẩm trữ tình. Hiệu ứng về mặt cảm xúc của hình thức này rất cao vì tác phẩm được biểu hiện ngoài khả năng đọc/ ngâm một cách diễn cảm, người trình diễn cần có sự đầu tư các yếu tố hỗ trợ như đạo cụ, trang phục, âm thanh và cả một kịch bản trình diễn kèm theo. Người trình diễn vừa phải hiểu đúng tinh thần tác phẩm vừa nhập tâm được vào thế giới cảm xúc của hình tượng nhân vật trữ tình trong tác phẩm để biểu hiện lại tác phẩm cho sinh động và hấp dẫn nhất. Trong các tác phẩm được biên soạn trong SGK Ngữ văn 6 (bộ *Cánh Diều*) có không ít những bài thơ chứa yếu tố tự sự (bài 4, 5, 6), giáo viên hoàn toàn có thể định hướng người học khai thác điều đó để xây dựng những kịch bản sân khấu và trình diễn lại tác phẩm. Thông qua hoạt động này người học sẽ ý thức rõ hơn về ranh giới giữa tự sự và trữ tình ngay cả trong những trường hợp tác phẩm có sự giao thoa.

Xây dựng dự án tư liệu về tác giả, tác phẩm trữ tình - đây cũng là một hình thức trải nghiệm kích thích được sự sáng tạo, tích cực cho học sinh. Với đặc thù học sinh lớp 6 - HS đầu cấp, người dạy có thể định hướng một số dự án tư liệu phù hợp để các em thực hiện như: sưu tầm bài nghiên cứu về nhà thơ và tổng thuật, sưu tầm và giới thiệu những tác phẩm hay của tác giả được học hoặc vẽ sơ đồ tư duy khái quát nội dung về tác giả, tác phẩm, thiết kế đồ dùng trực quan (tranh, ảnh, video, mô hình) cho nội dung bài học. Thông qua những nội dung cụ thể của dự án, người học sẽ được tự mình tìm hiểu, lên ý tưởng và tạo ra những sản phẩm học tập gắn liền với đặc trưng của thể loại.

Cuối cùng, thực hành sáng tác thơ cũng là một hình thức trải nghiệm sáng tạo mang lại nhiều ý nghĩa sau khi người học đã hình thành những tri thức nền và được tiếp cận các văn bản tác phẩm. Các thể thơ 4 chữ, 5 chữ, lục bát hay thơ tự do đều là những thể thơ khá gần gũi và dễ dàng vận dụng thực hành cho đối tượng học sinh lớp 6. Giáo viên nên khuyến khích, tích cực cho HS tham gia hoạt động này để có thể hiểu hơn về cách nhà thơ sáng tác ra tác phẩm, cách trải nghiệm và thể nghiệm tác phẩm trữ tình từ góc độ chủ thể sáng tác chứ không đơn thuần dừng ở góc độ là đối tượng tiếp nhận của loại sáng tác này.

### 3.3.2. Định hướng xây dựng kế hoạch bài dạy tác phẩm trữ tình trong SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) theo đặc trưng thể loại

Bám sát những nguyên tắc tiếp cận trên, giáo viên khi thiết kế kế hoạch bài dạy cần định hướng rõ mục tiêu dạy học tác phẩm trữ tình theo đặc trưng thể loại một cách nhất quán trong nội dung và hình thức tổ chức của các hoạt động học tập từ hoạt động mở đầu (khởi động), hoạt động hình thành kiến thức, hoạt động luyện tập đến hoạt động trải nghiệm, mở rộng.

*Với hoạt động mở đầu:* Để tạo hứng thú và tình huống dẫn nhập hấp dẫn cho HS, giáo viên có rất nhiều hình thức (trò chơi, xem video, tranh ảnh, phát vấn trực tiếp...) để người dạy lựa chọn. Tuy nhiên, lựa chọn hình thức nào giáo viên cần xác định rõ định hướng cho HS thông qua những yêu cầu cụ thể. Yêu cầu này sẽ hướng tới vấn đề làm thế nào để nhận diện được đặc trưng của tác phẩm trữ tình so với những thể loại khác mà các HS đã biết. Như các tác phẩm (1), (2), (3) - nhóm những tác phẩm viết về đề tài gia đình, người thân, giáo viên hoàn toàn có thể mở đầu bằng cách yêu cầu HS giới thiệu 1 văn bản truyện ngắn kể về mẹ/ người thân mà em đã học/ đọc. Sau đó, định hướng để người học nhận diện được: với tự sự muốn kể về một người nào đó cần thông qua những yếu tố cốt lõi như tình tiết, sự việc, sự kiện và người kể. Từ đây, giáo viên có thể nêu vấn đề: nếu vẫn con người và sự việc ấy nhưng chúng ta phản ánh lại bằng một bài thơ,

bằng thể loại trữ tình sẽ có những điểm gì khác biệt? Câu trả lời sẽ có khi người học được tiếp cận với văn bản tác phẩm được dạy.

*Với hoạt động hình thành kiến thức:* Thay bằng việc dạy học theo trình tự chú trọng cung cấp kiến thức từ tác giả tác phẩm đến giá trị nội dung và hình thức (như cách lên lớp truyền thống), giáo viên cần hết sức linh hoạt thể hiện rõ vai trò định hướng trong hoạt động này. Với những kiến thức nền (thể loại, tiêu sử tác giả, giới thiệu tác phẩm) người dạy hoàn toàn có thể giao thành những nhiệm vụ tự học (trước giờ học) và kiểm tra bằng việc yêu cầu HS đại diện báo cáo hoặc hoàn thành phiếu học tập để tập trung vào việc khai thác đặc trưng thể loại qua tiếp cận phân văn bản tác phẩm. Đặc trưng thể loại dễ dàng được nhận ra khi giáo viên hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm văn bản, xác định mạch cảm xúc chủ đạo của tác phẩm và quá trình người học tập trung phát hiện, khai thác và đánh giá được vai trò nghệ thuật của ngôn từ trong thơ ca. Quá trình này, người dạy cần thường xuyên đưa những liên hệ có tính đối sánh để HS nhận ra cùng đối tượng phản ánh nhưng với thể loại tự sự sẽ được chú trọng phương diện nào, còn trong thể loại trữ tình (văn bản tác phẩm này) được chú trọng phương diện nào. Ví dụ như chi tiết Lượm hi sinh (trong bài thơ *Lượm* - Tố Hữu) [16]. Nếu dùng phương thức kể/ trần thuật của tự sự để phản ánh lại cần miêu tả rất chi tiết khách quan sự việc nhưng với phương thức trữ tình của loại tác phẩm trữ tình, mọi sự việc chỉ được lược tả, còn yếu tố cảm xúc lại được khai thác rất sâu. Tiêu biểu như câu thơ “Thôi rồi Lượm ơi”, câu thơ đã diễn tả được rất nhiều điều từ sự hi sinh rất đỗi bất ngờ của Lượm đến nỗi bàng hoàng xót xa vô hạn của tác giả khi hay tin Lượm đã hi sinh. Như vậy, với các hoạt động hình thành kiến thức, người dạy luôn đặt sự định hướng người học trong tương quan so sánh giữa một bên là tác phẩm tự sự với một bên là tác phẩm trữ tình. Triệt để khai thác ý nghĩa hình tượng của yếu tố ngôn ngữ, hình ảnh và các biện pháp nghệ thuật tu từ trong tác phẩm để người học hiểu được vẻ đẹp và tính chất trữ tình của thể loại.

*Với hoạt động luyện tập:* Các hình thức luyện tập cũng cần giáo viên thiết kế linh hoạt dưới nhiều dạng thức như: luyện tập bằng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm; luyện tập bằng sơ đồ tư duy; luyện tập bằng trò chơi (ô chữ, mảnh ghép bí mật, v.v); luyện tập bằng phương pháp phỏng vấn, đóng vai... Đa phần nội dung của hoạt động này chủ yếu giúp học sinh ghi nhớ và nắm vững hơn những đặc trưng thể loại trữ tình đã được phát hiện và phân tích trong các hoạt động hình thành kiến thức. Vì thế, cảm xúc trữ tình được khai thác và thể hiện trong văn bản, các thủ pháp nghệ thuật được dùng để kiến tạo những chi tiết, hình ảnh giàu tính hình tượng trong tác phẩm, phong cách và điểm độc đáo trong cách bộc lộ xúc cảm của tác giả sẽ là những phương diện giáo viên cần lưu ý để thiết kế những nhiệm vụ luyện tập có tính logic và phù hợp.

*Với hoạt động trải nghiệm, mở rộng:* Dựa vào mục tiêu, nội dung của bài học, điều kiện dạy học cụ thể để xác định và lựa chọn hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với thể loại như đã đề cập ở trên. Giáo viên nên tổ chức thành các “cuộc thi” hoặc những dự án học tập quy mô lớp học để thu hút được sự hứng thú tích cực tham gia của tất cả các học sinh: thi đọc diễn cảm thơ/ sáng tác thơ theo chủ đề, trình diễn tác phẩm trữ tình (trải nghiệm ở góc độ năng khiếu nghệ thuật), thi sưu tầm tư liệu về tác giả tác phẩm, dự án thiết kế đồ dùng trực quan có ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) - ChatGPT, MidJourney, Runway Gen-2, Canva AI... (trải nghiệm ở góc độ học thuật, khoa học, công nghệ) bên cạnh hình thức giao nhiệm vụ học tập cá nhân thông thường.

#### 4. Kết luận và khuyến nghị

Tác phẩm trữ tình là thể loại sáng tạo dựa trên nguyên tắc chủ quan. Bởi thế khi tiếp cận ta cần xác lập đúng đặc trưng thể loại của nó qua đặc điểm nội dung mang tính chủ quan và sức hấp dẫn, độc đáo của phương diện ngôn từ nghệ thuật. Ngữ liệu tác phẩm trữ tình trong SGK Ngữ văn 6 (bộ sách *Cánh Diều*) được biên soạn khá hệ thống, phong phú và có định hướng rõ ràng. Vì vậy, người giáo viên khi tiếp cận cần bám sát cơ sở lí luận và thực tiễn, linh hoạt và có định hướng chắc chắn, rõ ràng về việc xác lập đặc trưng thể loại qua từng ngữ liệu. Đồng thời, trong kế hoạch bài dạy, giáo viên cần chủ động tăng cường thiết kế các hoạt động trải nghiệm sáng tạo về thể loại để kích thích và phát triển năng lực thẩm mỹ, sự sáng tạo, đam mê văn học cho học

sinh bên cạnh việc tập trung định hướng hình thành nội dung kiến thức bài học. Ngoài ra, trong thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy các tác phẩm văn học ở trường phổ thông nói chung, người giáo viên cũng cần chủ động tích cực tìm hiểu đặc trưng của các thể loại khác bên cạnh tác phẩm trữ tình (tác phẩm tự sự, tác phẩm kịch, tác phẩm kí, tác phẩm chính luận), luôn đặt chúng trong mối tương quan so sánh để ranh giới thể loại luôn được xác lập và định hướng rõ ràng, nhất quán. Từ sự củng cố tính loại hình của thể loại, người nghiên cứu sẽ có cơ sở để nhìn nhận, kiến giải và đánh giá những hiện tượng “biến thể”, “xâm lấn” hay “trưng tác” về mặt thể loại trong đời sống văn học.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Ministry of Education and Training, *General education program - comprehensive program*, 2018.
- [2] Ministry of Education and Training, *General education program 2018 - Literature subject*, 2018.
- [3] P. M. Nguyen, “Some issues about aesthetic reading in teaching Literature in high school,” *Vietnam Journal of Education*, vol. 22, no. 14, pp. 1-6, 2022.
- [4] M. T. Hoang, “Teaching the content “Extensive reading practice” by genre in Literature subject in high school,” *Vietnam Journal of Education*, vol. 14, no. 23, pp. 13-17, 2023.
- [5] T. B. Nguyen, “Teaching reading comprehension of story texts according to the orientation of the 2018 Literature General Education Program,” *Vietnam Journal of Education*, vol. 23, no. 8, pp. 13-17, 2023.
- [6] T. H. Pham, “Design and use text comprehension exercises in teaching 6th grade Literature,” *Vietnam Journal of Education*, vol. 22, no. 5, pp. 8-13, 2023.
- [7] T. T. P. Pham, “Teaching reading comprehension for 7th grades according to the philology curriculum in 2018,” *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 19, no. 6, pp. 35-40, 2023.
- [8] T. K. H. Nguyen, “Approaching the text of short prose and essay in Literature textbook for 7 grade from a perspective of genre,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 288, no.16, pp. 127-134, 2023.
- [9] H. Gia, “Distinctive features of the Grade 6 Literature textbook in the *Kite* textbook series,” *Times Education magazine*, 2011. [Online]. Available: [https://giaoducthoidai.vn/nhung-net-dac-sac-cua-sach-giao-khoa-mon-ngu-van-lop-6-bo-can-h-dieu-post554988.html?utm\\_source=chatgpt.com](https://giaoducthoidai.vn/nhung-net-dac-sac-cua-sach-giao-khoa-mon-ngu-van-lop-6-bo-can-h-dieu-post554988.html?utm_source=chatgpt.com). [Accessed July 15, 2024].
- [10] T. B. H. Tran, “The new Grade 6 Literature textbook in relation to the development of autonomous learning competence,” *Song Lam Electronic Journal*, 2021. [Online]. Available: [https://tapchisonglam.vn/sach-giao-khoa-ngu-van-6-moi-voi-viec-phat-trien-nang-luc-tu-hoc/?utm\\_source=chatgpt.com](https://tapchisonglam.vn/sach-giao-khoa-ngu-van-6-moi-voi-viec-phat-trien-nang-luc-tu-hoc/?utm_source=chatgpt.com). [Accessed October 26, 2024].
- [11] H. S. Nguyen, “Reflections on The grade 6 Literature textbook in the *Kite* textbook series,” *Hanoian Journal*, 2021. [Online]. Available: <https://nguoihanoi.vn/doi-dieu-ve-sach-ngu-van-6-bo-can-h-dieu-3306.html>. [Accessed November 10, 2024].
- [12] H. Mai, “The New Grade 6 Literature curriculum: bypassing theory and emphasizing practice,” *Vietnam Electronic Journal of Education*, 2021. [Online]. Available: <https://giaoduc.net.vn/ngu-van-6-chuong-trinh-moi-bo-qua-ly-thuyet-thuc-hanh-ngay-kho-cho-thay-va-tro-post222184.gd>. [Accessed November 05, 2024].
- [13] T. M. T. Hoang, “On the interpretation and presentation of terms related to story genre in literature textbook 6,” *Scientific Journal of Hanoi Metropolitan University*, vol. 6, no. 85, pp. 29-37, 2024.
- [14] B. H. Le, S. D. Tran, and K. P. Nguyen, *Dictionary of literary terms*. Education Publishing House, 2006.
- [15] P. Luu, *Theory of Literary*. Education Publishing House, 2006.
- [16] T. M. Nguyen and T. N. Do, *Grade 6 Literature Textbook* (Part 1, 2, *Kite* series). Ho Chi Minh City University of Education Publishing House, 2021.